



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG TRUNG CẤP KT-KT  
PHƯƠNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCPN ngày 14/02/2020  
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp KT-KT Phương Nam)

Tên ngành, nghề: **PHÁP LUẬT**  
Mã ngành, nghề: **5380101**  
Trình độ đào tạo: **Trung cấp**  
Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên**  
Thời gian đào tạo: **Từ 1 đến 2 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trở thành cán bộ pháp luật có trình độ trung cấp, có sức khỏe, kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, có thể đảm nhận được tốt nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực pháp luật trong các cơ quan tư pháp địa phương, các cơ quan hành chính, các tổ chức kinh tế, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội... và đồng thời có khả năng học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

- Có kiến thức về công nghệ thông tin căn bản đáp ứng yêu cầu công việc.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Nắm vững và vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Hiểu rõ những nội dung cơ bản và phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Nắm vững các kiến thức cơ sở, chuyên ngành Luật như: nhà nước và pháp luật; tổ chức bộ máy nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động... của các cơ quan trong tổ chức bộ máy và nền công vụ Việt Nam; khái quát những vấn đề cơ bản pháp luật hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, thương mại, tài chính, đất đai, môi trường, lao động và an sinh xã hội...

- Nắm được các yêu cầu của pháp luật đối với các vấn đề cần xử lý, giải quyết trong quá trình thực hiện công việc.



- Tổng hợp được tri thức pháp luật để phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp.

### 1.2.2. Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ Cán bộ, công chức với công dân trong quá trình giao tiếp và xử lý công việc.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích tình huống pháp lý và áp dụng pháp luật.

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về hộ tịch, chứng thực; phổ biến giáo dục pháp luật và hoà giải ở cơ sở; xây dựng và soạn thảo văn bản pháp luật; thi hành án; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính ở cấp xã công tác thi hành án cấp cơ sở...

- Rèn luyện các kỹ năng thực hành cơ bản trong lĩnh vực Luật; có khả năng phục vụ cho các cơ quan của chính quyền cơ sở, các cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan tư pháp địa phương, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các doanh nghiệp...

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công việc.

- Tra cứu được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu công việc.

- Tư vấn cho khách hàng phương án giải quyết một số tình huống pháp luật theo quy định.

- Sử dụng, phân tích các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trong công việc.

- Sử dụng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật về dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh doanh, thương mại, để giải quyết các vấn đề pháp luật cụ thể.

- Có kỹ năng căn bản về nghiệp vụ hành chính - văn phòng, soạn thảo văn bản, có khả năng sử dụng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### 1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Có trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên nhóm.

- Ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn.

- Có trách nhiệm trong việc bảo quản tài liệu, hồ sơ trong phòng làm việc.

- Tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của ngành, nghề Pháp luật khi tiếp xúc, thu thập thông tin và quản lý thông tin của cơ quan, đơn vị, tổ chức và của khách hàng.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với nhiều vị trí công việc khác nhau: Công chức cấp xã, phường, thị trấn; Công chức ngành Tư pháp; Nhân viên các phòng công chứng, văn phòng công chứng, văn phòng luật sư, công ty tư vấn luật; bộ phận pháp chế trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội...

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun:	32 môn
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	2445 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương:	285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở:	1095 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	615 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn:	120 giờ
- Khối lượng lý thuyết:	978 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1351 giờ

### 3. Nội dung chương trình

#### 3.1. Các môn học cụ thể và phân bổ thời lượng

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>16</b>	<b>285</b>	<b>122</b>	<b>147</b>	<b>16</b>
MH.01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH.02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH.03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH.04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH.05	Tin học	2	45	15	28	2
MH.06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH.07	Kỹ năng giao tiếp (môn tự chọn)	2	30	28	0	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề</b>	<b>45</b>	<b>1710</b>	<b>856</b>	<b>754</b>	<b>70</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>10</b>	<b>1095</b>	<b>586</b>	<b>447</b>	<b>47</b>
MH.08	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	3	45	43	0	2
MH.09	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	3	45	43	0	2

BIN  
 TRU  
 RUN  
 KIN  
 KỸ T  
 PHƯỞ  
 7 ps

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH.10	Luật Hiến pháp	2	45	15	28	2
MH.11	Luật Hành chính	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>35</b>	<b>615</b>	<b>270</b>	<b>307</b>	<b>23</b>
MH.12	Luật Hình sự	3	45	43	0	2
MH.13	Luật Dân sự	2	45	15	28	2
MH.14	Luật Hôn nhân và Gia đình	2	30	28	0	2
MH.15	Luật Thương mại	2	45	15	28	2
MH.16	Luật Tài chính	2	30	28	0	2
MH.17	Luật Lao động	2	45	15	28	2
MH.18	Luật Đất đai	2	30	28	0	2
MH.19	Luật Môi trường	3	30	28	0	2
MH.20	Luật Tố tụng hình sự	3	60	30	27	3
MH.21	Luật Tố tụng dân sự	3	60	30	27	3
MH.22	Nghiệp vụ đăng kí và quản lí hộ tịch	2	60	15	28	2
MH.23	Nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà giải ở cơ sở	2	45	15	28	2
MH.24	Nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lí vi phạm hành chính ở cơ sở	2	45	15	28	2
MH.25	Nghiệp vụ công chứng, chứng thực	2	45	15	28	2
MH.26	Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật	3	60	30	27	3
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn (chọn 6 tín chỉ)</b>	<b>6</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>56</b>	<b>4</b>
MH.27	Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	3	60	30	28	2
MH.28	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	60	30	28	2
MH.29	Công tác bầu cử ở cấp huyện và cấp xã	3	60	30	28	2
MH.30	Quản lý môi trường ở chính quyền cấp xã	3	60	30	28	2

Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>III</b>	<b>Thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp</b>	<b>10</b>	<b>450</b>	<b>0</b>	<b>450</b>	<b>0</b>
MH.31	Thực hành nghề nghiệp	3	135	0	135	0
MH.32	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
<b>32</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>71</b>	<b>2445</b>	<b>978</b>	<b>1351</b>	<b>86</b>

### 3.2. Nội dung thi tốt nghiệp

STT	Môn thi	Nội dung	Hình thức thi
1	Giáo dục chính trị	Môn học: Giáo dục chính trị	Tự luận
2	Cơ sở ngành	Môn học: Lí luận chung về Nhà nước và pháp luật, Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Tự luận
3	Chuyên ngành	Môn học: Luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hình sự	Tự luận (hoặc vấn đáp)

## 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

### 4.1. Hướng dẫn thực hiện các môn học

a) Các môn học chung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ/ngành liên quan tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

b) Căn cứ chương trình đào tạo, trường các đơn vị chuyên môn thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ bộ môn tiến hành xây dựng chương trình môn học theo quy định sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, đáp ứng được nhu cầu của người học và của xã hội. Chương trình môn học cần xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng, nội dung và phân bổ thời gian thực hiện. Trên cơ sở chương trình môn học, tiến hành xây dựng kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo. Trường các đơn vị chuyên môn có trách nhiệm ký, phê duyệt chương trình môn học; xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra.

### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	- Giáo viên chủ nhiệm nhận lớp, làm quen với giáo viên, các bạn và sinh hoạt ở môi trường mới. - Chính trị đầu khóa - Phổ biến các quy định, quy chế của trường về đào tạo, nội trú,.... - Thăm quan trường, xưởng thực hành,...	Sau khi học sinh nhập học
2	Thể dục, thể thao	Ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, Chủ nhật.
3	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng. - Sinh hoạt tập thể.	- Vào ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, chủ nhật. - 19 giờ đến 21 giờ vào một buổi trong tuần.
4	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần.
5	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi hoạt động và tham gia các hoạt động do đoàn cấp trên tổ chức; tổ chức giao lưu, sinh hoạt đoàn thanh niên vào ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, Chủ nhật hoặc các buổi tối.
6	Đi thực tế môn học/mô đun và nghề nghiệp	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun.
7	Các hoạt động ngoại khóa (chuyên đổi số, Khởi nghiệp...)	Theo Kế hoạch riêng

- Thời gian hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

#### **4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, mô đun**

- Kiểm tra thường xuyên (KTTX), kiểm tra định kỳ (KTĐK):

+ Kiểm tra thường xuyên (KTTX) do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện trong quá trình học theo từng môn học, mô đun bằng một trong các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số Nội dung thực hành, thực tập; chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTTX được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Kiểm tra định kỳ (KTĐK) và số bài KTĐK được quy định trong chương trình môn học, mô đun; KTĐK có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút; chấm

điểm bài tập lớn; tiểu luận; làm bài thực hành; thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTĐK được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ KTTX, KTĐK có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

- Thi kết thúc môn học, mô đun (TKTMH/MĐ): Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

+ Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô đun hoặc có môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

+ Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô đun được quy định cụ thể trong môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Cách thức đánh giá:

+ Điểm môn học, mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm TKTM có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm KTTX, điểm KTĐK theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm KTTX tính hệ số 1, điểm KTĐK tính hệ số 2.

+ Điểm môn học, mô đun được sử dụng theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học, mô đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5,0 trở lên.

- TKTM có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến khi các môn học, mô đun đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Trước khi áp dụng giáo viên giảng dạy môn học, mô đun báo cáo Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

#### ***4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp***

\* Đối với đào tạo theo niên chế:

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp: Điểm tổng kết môn học, mô đun trong chương trình từ đạt trở lên.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này, nếu còn quỹ thời gian để hoàn thành chương trình thì được hiệu trưởng xem xét, cho phép được hoàn thành các môn học, môn chưa đạt và tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp do bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp cho người học đó.

- Số lần dự thi tốt nghiệp:

+ Người học có điểm thi tốt nghiệp dưới 5,0 thì được thi lại môn thi đó không quá 03 lần trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Thi lại lần thứ nhất cho người học có môn thi tốt nghiệp chưa đạt yêu cầu trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi tốt nghiệp, thời gian thi lại do hiệu trưởng quy định.

+ Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định, nếu có môn thi tốt nghiệp có điểm dưới 5,0 thì được hiệu trưởng xem xét ưu tiên số lần dự thi lại môn thi tốt nghiệp đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Người học không tham dự thi tốt nghiệp vì lý do chính đáng và bất khả kháng thì chưa tính số lần thi đó và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác. Nếu bỏ thi không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải tham dự kỳ thi lại trong số lần được phép thi lại.

+ Người học được miễn thi tốt nghiệp đối với môn thi trong trường hợp đã tham dự thi và được công nhận kết quả thi đạt yêu cầu đối với môn thi đó ở ngành, nghề và trình độ tương đương.

- Nội dung thi tốt nghiệp: Gồm môn thi Cơ sở ngành và môn thi chuyên ngành.

- Thời gian thi tốt nghiệp:

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1. Môn Chính trị	Tự luận (viết)	90 phút
2. Môn Cơ sở ngành (Chọn 1 trong 3 hình thức thi)	Tự luận (viết)	120-150 phút
	Trắc nghiệm	60-75 phút
	Vấn đáp	Mỗi thí sinh có 20 phút chuẩn bị và 15 phút trả lời
3. Môn Chuyên ngành (Chọn 1 trong 3 hình thức thi)	Tự luận (viết)	120-150 phút
	Trắc nghiệm	60-75 phút
	Vấn đáp	Mỗi thí sinh có 20 phút chuẩn bị và 15 phút trả lời



- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- + Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.
- + Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- + Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường.
- + Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
- + Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

\* Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- + Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình.
- + Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên.
- + Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình.
- + Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- + Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình đào tạo.

#### **4.5. Hướng dẫn thực hiện chọn môn học/mô đun tự chọn**

Vào đầu khóa học, người học sẽ đăng ký chọn một trong các mô-đun tự chọn trong đào tạo Nhà trường đã quy định.

#### **4.6. Các chú ý khác**

- Có thể lựa chọn các môn học, mô-đun trong chương trình khung này để xây dựng chương trình đào tạo Sơ cấp nghề tùy theo nhu cầu của người học và phải đảm bảo tính liên thông khi người học có nhu cầu học lên Trung cấp.

Trường hợp cần thiết một số môn học/mô-đun trong chương trình đào tạo có thể bố trí học tập, thực hành, thực tế tại doanh nghiệp; có thể thi kết thúc môn học/mô-đun tại đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp, được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi.

\* Lưu ý: Chương trình này cũng được áp dụng đối với cả người học đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đại học khác ngành nhưng sẽ được miễn trừ các môn học chung và các môn học trong chương trình đào tạo của Nhà trường mà người học đã tích lũy từ một chương trình đào tạo khác theo quy định; đồng thời giảm thời gian học tập (tương ứng với ít nhất 01 học kì) và giảm học phí cho người học (tương ứng với số tín chỉ của các môn học được miễn trừ)/.